

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 407/2021/DS-ST

Ngày: 24/9/2021

V/v: “Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trịnh Thị Oanh

2. Ngô Văn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Nguyên. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 28/2021/TLST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 416/2021/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Ngọc C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Ngọc C trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Phan Thị H đã nhiều lần cho ông Nguyễn Văn L vay tiền, cụ thể: Ngày 13/02/2016 cho vay 50.000.000 đồng, ngày 15/3/2016 cho vay 65.600.000 đồng. Tổng cộng ông L vay của bà H là 115.600.000 đồng. Khi vay có viết giấy vay tiền, có chữ ký xác nhận của ông L, thời hạn trả nợ là cuối năm 2016, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 2%/tháng.

Quá trình vay ông L đã trả được cho bà H hai lần tiền gốc, cụ thể: ngày 19/6/2017 trả 12.000.000 đồng, ngày 20/3/2018 trả 8.000.000 đồng. Tổng cộng ông L đã trả được cho bà H 20.000.000 đồng, còn nợ lại 95.600.000 đồng đến nay ông L vẫn chưa trả cho bà H.

Vì vậy, bà H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L, bà Bùi Thị M (là vợ ông L) trả cho bà Phan Thị H số tiền nợ gốc là 95.600.000đ (Chín mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) và lãi suất 2%/tháng đối với số tiền nợ gốc từ ngày 20/3/2018 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Bùi Thị M vì lý do khi vay tiền chỉ có ông L đứng ra vay nên bà H chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả nợ cho bà H và không yêu cầu tính lãi suất. Do đó, bà Phan Thị H đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L trả cho bà Phan Thị H số tiền nợ gốc là 95.600.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông L vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được bản tự khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn L, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt tại buổi làm việc lập bản tự khai cũng như vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị H số tiền là 95.600.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H về việc yêu cầu bà Bùi Thị M có trách nhiệm cùng ông Nguyễn Văn L trả số tiền 95.600.000 đồng và việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn L trả tiền lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Phan Thị H, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Phan Thị H khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn L cư trú tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn L vẫn không tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn L là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn bà Phan Thị H cho rằng bà H đã nhiều lần cho ông Nguyễn Văn L vay tiền, cụ thể: Ngày 13/02/2016 cho vay 50.000.000 đồng, ngày 15/3/2016 cho vay 65.600.000 đồng. Tổng cộng ông L vay của bà H là 115.600.000 đồng. Khi vay có viết giấy vay tiền, có chữ ký xác nhận của ông L, thời hạn trả nợ là cuối năm 2016. Quá trình vay ông L đã trả được cho bà H 20.000.000 đồng, còn nợ lại 95.600.000 đồng đến nay ông L vẫn chưa trả cho bà H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông L vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được bản tự khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, theo yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk giám định chữ ký của ông Loan trong giấy vay tiền. Tại Kết luận giám định số: 104/KLGD-PC09 ngày 15/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: *Chữ viết có nội dung “L” sau dòng chữ “...15/3/2016 âl L nợ” và sau dòng chữ “...12.000.000đ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết đứng tên Nguyễn Văn L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, là do cùng một người viết ra.*

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*

Theo kết quả giám định trong giấy vay tiền là chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn L. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định ông L có vay tiền của bà H, nên cần buộc ông Nguyễn Văn L phải trả số tiền còn nợ là 95.600.000 đồng cho bà Phan Thị H.

Ngoài ra, trong đơn khởi kiện bà H đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L, bà Bùi Thị M (là vợ ông L) trả cho bà Phan Thị H số tiền nợ gốc là 95.600.000 đồng và lãi suất 2%/tháng đối với số tiền nợ gốc từ ngày 20/3/2018 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị H đã rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể: Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Bùi Thị M và không yêu cầu tính lãi suất, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả số tiền nợ gốc là 95.600.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Bùi Thị M có trách nhiệm cùng ông Nguyễn Văn L trả số tiền 95.600.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất, là phù hợp.

[4] Về chi phí giám định chữ ký: Trong quá trình giải quyết vụ án do ông Nguyễn Văn L vắng mặt không tham gia tố tụng, nên theo đơn yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn L. Tại bản Kết luận giám định số: 104/KLGD-PC09 ngày 15/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận chữ viết “L” trong giấy vay tiền so với mẫu so sánh là do cùng một người viết ra, nên áp dụng khoản 4 Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc ông Nguyễn Văn L phải chịu chi phí giám định chữ ký là 4.050.000 đồng, số tiền này đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã nộp, nên cần buộc ông Nguyễn Văn L phải thanh toán lại cho nguyên đơn bà Phan Thị H là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 4.780.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Theo mức tính: 95.600.000 đồng x 5% = 4.780.000 đồng.

[6] Xét thấy, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý

kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 4 Điều 161, Điều 179, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị H số tiền 95.600.000đ (Chín mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H về việc yêu cầu bà Bùi Thị M có trách nhiệm cùng ông Nguyễn Văn L trả số tiền 95.600.000 đồng và việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn L trả tiền lãi suất.

Về chi phí giám định: Buộc ông Nguyễn Văn L phải trả cho bà Phan Thị H 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn L phải chịu 4.780.000đ (Bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Theo mức tính: $95.600.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.780.000 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Huyền Trang